

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PLEIKU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2024

V/v: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và ông Nguyễn Bá Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà KSOR H2, sinh 1966. Địa chỉ: **B T, tổ B, phường Y, TP P, tỉnh Gia Lai.**

- Bị đơn: Ông KPÃ H1(tên thường gọi: KPÃ HL), sinh năm 1959. Địa chỉ: **Làng P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.**

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn bà KSOR H2 trình bày:

Tôi và ông KPÃ H1(tên thường gọi: KPÃ HL) chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 1987, đến năm 1989 chúng tôi có một con chung và đến năm 1993 tôi tiếp tục sinh cháu thứ hai, mặc dù chung sống với nhau nhưng cả hai không đăng ký kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình. Thời gian sống chung với nhau giữa tôi với ông KPÃ HL thường xuyên bất đồng quan điểm, không hạnh phúc nên đến cuối năm 1999 thì cả quyết định sống ly thân, ông KPÃ HL chuyển xuống **huyện C** và công tác tại **Hạt K, huyện C**. Từ nguyên nhân này mâu thuẫn giữa hai chúng tôi đã căng thẳng kéo dài không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với ông KPÃ HL.

Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và KPÃ H1(tên thường gọi: KPÃ HL) có hai con chung: KSOR L1 sinh ngày, 26/10/1989 và cháu KSOR L2, sinh ngày 21/4/1993. Về con chung hai con đã thành niên và tự lập, vì vậy tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

Về án phí: tôi tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Ngoài ra tôi không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông KPÃ H1(tên thường gọi KPÃ HL) có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng bản tự khai tại hồ sơ thể hiện:

Tôi với bà KSOR H2 tự nguyện chung sống với nhau từ cuối năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn theo qui định Luật hôn nhân gia đình; khi sống chung thời gian đầu thì hạnh phúc, đến cuối năm 1999 cả hai nhận thấy có nhiều quan điểm trái ngược nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều xung đột, cãi vã dẫn đến xô xát, từ nguyên nhân này mà cuộc sống chung không có hạnh phúc, cả hai không còn yêu thương nhau nên cả hai quyết định sống ly thân. Đến nay mâu thuẫn giữa hai chúng tôi đã căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với bà KSOR H2.

Về con chung: Tôi với bà KSOR H2 có hai con chung: KSOR L1 sinh ngày 26/10/1989 và KSOR L2, sinh ngày 21/4/1993. Về con chung hai con đã thành niên và tự lập, vì vậy tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử.

Xét thấy, việc bà KSOR H2 và ông KPÃ H1(tên thường gọi KPÃ HL) chung sống với nhau từ cuối năm 1987 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối, nhưng ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình như pháp luật quy định; như vậy quan hệ giữa bà KSOR H2 với ông KPÃ H1 không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống giữa bà H2, ông H2 xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông H1 là có căn cứ.

Tại tiết 2 khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định:

.... Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định:

1. N, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định:

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Như vậy quan hệ giữa bà KSOR H2 và ông KPÃ H1(tên thường gọi KPÃ HL) đã vi phạm các quy định của pháp luật về việc đăng ký kết hôn.

Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà KSOR H2 và ông KPÃ H1(tên thường gọi KPÃ HL) là phù hợp với qui định pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống bà KSOR H2 và ông KPÃ H1(tên thường gọi KPÃ HL) có 02 con chung là KSOR L1 sinh ngày 26/10/1989 và KSOR L2, sinh ngày 21/4/1993. Hai con chung đều đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, không phụ thuộc vào cha mẹ nên cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

Về tài sản chung và về nghĩa vụ chung: bà KSOR H2 và ông KPÃ H1(tên thường gọi KPÃ HL) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

Về án phí: Tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, bà KSOR H2 là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 53 và các Điều 9; Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà KSOR H2.
Bà KSOR H2 được công nhận không có quan hệ vợ chồng với ông K H1(tên thường gọi KPÁ HL).
2. Về án phí: Bà KSOR H2 phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001372 ngày 12/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.
4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- (UBND phường Yên Đỗ, tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC VỊ HỘI THẨM **THẨM PHÁN**
TÒA **CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:

THẨM

- *TAND tỉnh Gia Lai;*

tọa phiên tòa

- *VKSND thành phố Pleiku;*

- *Chi cục THA-DS TP . Pleiku;*

- *Các đương sự;*

- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ

